

CHUYÊN ĐỀ 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hệ thống chính trị là khái niệm dùng để chỉ một chỉnh thể bao gồm các tổ chức như đảng chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, với những quan hệ tác động qua lại giữa các nhân tố đó trong việc tham gia vào các quá trình hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị nhằm bảo đảm quyền lực chính trị đáp ứng nhu cầu ổn định và phát triển xã Hội.

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là một chỉnh thể thống nhất, gắn bó hữu cơ bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và 5 đoàn thể chính trị - xã Hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã Hội, tổ chức xã Hội bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức đảng và đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tổ chức đảng lãnh đạo việc cụ thể hóa thành các văn bản luật pháp của Nhà nước, chủ trương của đoàn thể và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

Nhà nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã Hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của Nhân dân.

Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã Hội, tổ chức xã Hội và các cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã Hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, Hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức khác hoạt động. Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, Hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Hệ thống tổ chức bộ máy Đảng

1.1. Hệ thống tổ chức của Đảng

Tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và hoạt động theo Điều lệ Đảng, các văn bản của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị và xã hội. Các tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

Điều lệ Đảng quy định: Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước. Hệ thống tổ chức Đảng thành lập theo cấp hành chính là hệ thống cơ bản, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở mỗi cấp và của toàn Đảng. Việc lập tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam theo quy định tại Chương VI Điều lệ Đảng, việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

a) *Cấp Trung ương*: Đại Hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hiện nay có 68 đảng bộ trực thuộc Trung ương:

- 63 đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo cấp hành chính, có chính quyền cùng cấp).

- 05 đảng bộ khác trực thuộc Trung ương, gồm: Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ khối Doanh nghiệp Trung ương; Đảng bộ Quân đội; Đảng bộ Công an Trung ương và Đảng bộ Ngoại nước. Sau Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, chủ trương tổ chức lại Đảng bộ Ngoại nước vào Đảng bộ Bộ Ngoại giao, số lượng đảng bộ trực thuộc Trung ương sẽ chỉ còn 4 đảng bộ.

b) Các đảng bộ cấp tỉnh (tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương) có các đảng bộ trực thuộc, gồm:

- Đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy (theo tổ chức hành chính).

- Đảng bộ cấp trên trực tiếp của cơ sở (tương đương cấp huyện) trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Một số tổ chức cơ sở đảng có vị trí quan trọng, đông đảng viên, nhiều tổ chức đảng trực thuộc, được giao một số quyền của cấp trên cơ sở.

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở có vị trí quan trọng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

c) Các đảng bộ cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương) có các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, gồm:

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn (theo cấp tổ chức hành chính).

- Các đảng bộ cơ sở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang trực thuộc huyện ủy, quận ủy, thị ủy và tương đương.

d) Ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn và các loại hình tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp khác có các tổ chức đảng trực thuộc, gồm:

- Các đảng bộ bộ phận (nơi có đông đảng viên);

- Các chi bộ trực thuộc, có thể có các tổ đảng (ở nơi thành lập chi bộ, có đông đảng viên).

Tính đến ngày 30/9/2020, toàn Đảng có 52.125 tổ chức cơ sở đảng (24.788 đảng bộ cơ sở, 27.337 chi bộ cơ sở), giảm 4.951 tổ chức cơ sở đảng so với đầu nhiệm kỳ; trực thuộc đảng ủy cơ sở có 2.487 đảng bộ bộ phận và 227.328 chi bộ với 5.192.533 đảng viên, tăng 568.638 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.¹

1.2. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng

¹. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tập II, tr 185.

Gắn với hệ thống tổ chức của Đảng là hệ thống cấp ủy đảng các cấp. Cấp ủy các cấp là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chấp hành giữa hai kỳ Đại Hội của đảng bộ các cấp. Điều lệ Đảng quy định: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại Hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ Đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương; ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là cấp ủy).

1.2.1. Đại Hội đại biểu toàn quốc

Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập thường lệ 5 năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ vừa qua; quyết định đường lối, chính sách của đảng nhiệm kỳ tới; bầu Ban Chấp hành Trung ương, số lượng Ủy viên Trung ương chính thức và Ủy viên Trung ương dự khuyết do Đại Hội quyết định; bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng.

Đại hội Đại biểu toàn quốc bất thường có thể được triệu tập khi Ban Chấp hành Trung ương thấy cần hoặc khi có hơn một nửa số Cấp ủy trực thuộc yêu cầu.

Ở các cấp, cơ quan lãnh đạo cao nhất là đại Hội đại biểu hoặc đại Hội đảng viên. Đại Hội đảng bộ các cấp (từ cấp tỉnh và tương đương đến cấp cơ sở), do cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ 5 năm một lần; có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm. Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở 5 năm 2 lần, có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn nhưng không quá 6 tháng. Đại hội thảo luận văn kiện của cấp ủy cấp trên; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

1.2.2. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

a) Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ Đại hội, chịu trách nhiệm trước toàn Đảng và toàn dân về tình hình mọi mặt của Đảng và của đất nước; quyết định những vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách lớn về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, công tác quần chúng nhằm thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết Đại Hội Đảng.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có).

- Căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo thí điểm một số chủ trương mới chưa được quy định trong Điều lệ Đảng.

- Ban Chấp hành Trung ương họp thường lệ sáu tháng một lần; họp bất thường khi cần.

- Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị; bầu Tổng Bí thư trong số Ủy viên Bộ Chính trị.

- Thành lập Ban Bí thư gồm Tổng Bí thư, một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công và một số ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

- Bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, số lượng Ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

b) Bộ Chính trị do Ban Chấp hành Trung ương bầu tại Hội nghị lần thứ nhất (trong thời gian Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng), có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng là:

- Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại Hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ;

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương hoặc theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương.

c) Ban Bí thư lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng: chỉ đạo công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã Hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; quyết định một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và một số vấn đề khác theo sự phân công của Ban Chấp hành Trung ương; chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định.

1.2.3. Cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện

a) Nhiệm vụ của ban chấp hành và hình thức sinh hoạt của ban chấp hành:

Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp ủy cấp tỉnh); cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp ủy cấp huyện) là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, đảng bộ huyện giữa hai kỳ đại Hội, có nhiệm vụ: lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên.

Hội nghị cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện do Ban Thường vụ triệu tập thường lệ ba tháng một lần; họp bất thường khi cần.

Hội nghị bầu Ban Thường vụ; bầu Bí thư và Phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; bầu Ủy ban kiểm tra; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra trong số ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên Ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Nhiệm vụ của ban thường vụ, thường trực cấp ủy:

- Ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.

- Thường trực cấp ủy gồm bí thư và các phó bí thư, có nhiệm vụ chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ.

1.3. Ban cán sự đảng, đảng đoàn

Theo quy định của Điều lệ Đảng, ban cán sự đảng được lập ở một số cơ quan hành pháp, tư pháp cấp Trung ương, cấp tỉnh; đảng đoàn được lập ở cơ quan lãnh đạo Quốc Hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (các cơ quan này lập ra do bầu cử) và một số tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp cấp Trung ương, cấp tỉnh.

Trong nhiệm kỳ qua, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Quy định số 172-QĐ/TW ngày 7-3-2013, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương. Ngoài ra, cũng đã ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Quốc Hội.

1.4. Hệ thống cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy

Điều lệ Đảng quy định: Cấp ủy mỗi cấp lập các cơ quan tham mưu giúp việc theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương. Khi cần, cấp ủy lập tiểu ban, Hội đồng, tổ công tác và giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 7 khóa VIII; Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5 khóa X; Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XI, Trung ương 6 Khóa XII, hệ thống tổ chức của Đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp đã và đang từng bước được sắp xếp, kiện toàn hợp lý và hiệu quả hơn. Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đến nay, hệ thống cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp đã từng bước được tổ chức lại theo hướng tinh gọn về đầu mối so với thời kỳ trước đổi mới.

Ở cấp Trung ương được tổ chức lại từ 24 đầu mối (16 ban, văn phòng và 8 đơn vị sự nghiệp), đến nay có 8 đầu mối (Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn

phòng Trung ương) và 4 đơn vị sự nghiệp (Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Ở cấp tỉnh từ 12 - 15 đầu mỗi tổ chức lại thành 8 đầu mỗi (6 ban và 2 đơn vị sự nghiệp); ở cấp huyện còn từ 5 - 6 đầu mỗi (5 ban và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện).

2. Tổ chức Nhà nước

Nhà nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã Hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Hệ thống tổ chức của nhà nước bao gồm: Quốc Hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, Tòa án nhân dân các cấp, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Kiểm toán Nhà nước. Các cơ quan nhà nước hoạt động theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Hệ thống tổ chức của Nhà nước từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; hệ thống pháp luật tiếp tục được hoàn thiện, cải cách hành chính đạt kết quả tích cực. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các cơ quan Nhà nước được bổ sung, hoàn thiện theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã Hội chủ nghĩa, từng bước đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1. Tổ chức của Quốc Hội

Là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam. Quốc Hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với nhà nước. Đại biểu Quốc Hội do cử tri cả nước bầu, thực hiện nhiệm kỳ đại biểu 5 năm. Theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, tổng số đại biểu Quốc hội không quá 500 người, bao gồm đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu hoạt động không chuyên trách. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là 40% tổng số đại biểu Quốc hội..

Hiện nay, Quốc Hội có Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Hội đồng Dân tộc và 09 ủy ban của Quốc Hội; Văn phòng Quốc Hội; 02 ban của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Viện nghiên cứu lập pháp. Ở địa phương có các đoàn đại biểu, đồng thời lập văn phòng Đoàn đại biểu giúp việc chuyên trách địa phương trực thuộc Văn phòng Quốc Hội.

Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là cơ quan thường trực của Quốc Hội. Số thành viên Ủy ban thường vụ Quốc Hội do Quốc Hội quyết định. Số Phó Chủ tịch Quốc Hội và ủy viên ủy ban thường vụ Quốc Hội do Quốc Hội quyết định tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc Hội. Hiện nay, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội có tổng số 18 thành viên, gồm: Chủ tịch Quốc Hội, các Phó Chủ tịch Quốc Hội và các ủy viên là Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, chủ nhiệm ủy ban và các trưởng ban của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội. Thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc Hội làm việc theo chế độ chuyên trách.

Quốc Hội có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tăng cường việc xây dựng và ban hành các bộ luật, luật, pháp lệnh, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, quan hệ phối hợp giữa Quốc Hội, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... hình thành cơ chế tiếp xúc giữa đại biểu Quốc Hội với cử tri, dân chủ trong sinh hoạt Quốc Hội, tăng cường chất vấn công khai tại Quốc Hội, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua Đảng đoàn Quốc Hội.

2.2. Chủ tịch nước

Chủ tịch nước do Quốc Hội bầu trong số đại biểu Quốc Hội, là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc Hội bầu trong số đại biểu Quốc Hội; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc Hội. Chủ tịch nước có những nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Chương VI, Hiến pháp 2013. Bộ Chính trị quy định về mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Chủ tịch nước. Văn phòng Chủ tịch nước là cơ quan giúp việc Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước.

2.3. Chính phủ

Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc Hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam, được tổ chức, hoạt động theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Chính phủ.

Cơ cấu tổ chức của Chính phủ (nhiệm kỳ 2016 - 2021) gồm 28 thành viên (Thủ tướng, 5 phó thủ tướng và các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ). Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, ở cấp Trung ương, qua các lần kiện toàn, các cơ quan thuộc Chính phủ đã giảm từ 76 đầu mối (trước năm 2007) đến nay giảm còn 30 đầu mối (trong đó có 18 bộ, 4 cơ quan ngang bộ, 8 cơ quan thuộc Chính phủ). Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn hơn, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phù hợp và đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới; từng bước đổi mới về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy gắn với quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, làm rõ hơn chức năng quản lý vĩ mô của Chính phủ và các bộ; phân biệt rõ hơn quản lý hành chính nhà nước với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; tiến hành cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

2.4. Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân, do cử tri ở địa phương bầu ra; là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên; quyết định những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương và có nhiệm vụ giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương.

Ủy ban nhân dân các cấp do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính cấp trên. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Ở cấp huyện: Nghị định số 37/2014/NĐ-CP 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Ở cấp xã, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Thông tư số 06/2012/TT-Bộ Nội vụ ngày 30/10/2012 hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và các văn bản khác.

Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, tính đến ngày 30/9/2020, cả nước có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã giảm 6 đơn vị hành chính cấp huyện (còn 707 đơn vị), 565 đơn vị hành chính cấp xã (còn 10.597 đơn vị); các tỉnh, thành phố đã giảm 20.910 thôn, tổ dân phố². Nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, mối quan hệ của mỗi cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã từng bước được cụ thể hóa. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ngày càng xác định cụ thể hơn. Tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc thù của địa phương. Cơ bản thực hiện được nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Thành viên các ban của Hội đồng chủ yếu là kiêm nhiệm. Tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc thù của địa phương; từng bước được đổi mới theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Đã hình thành một số cơ quan chuyên môn có tính đặc thù đối với chính quyền đô thị và nông thôn. Cơ bản thực hiện được chức

². Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tập II, tr 183.

năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác theo quy định của pháp luật; bao quát được chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương. Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp cơ bản bao quát được các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn.

2.5. Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân

Hệ thống tổ chức của tòa án: Tổ chức bộ máy của hệ thống tòa án nhân dân được tổ chức theo 4 cấp: Tòa án nhân dân tối cao, tòa án nhân dân cấp cao, tòa án nhân dân cấp tỉnh và tòa án nhân dân cấp huyện.

Tòa án nhân dân tối cao không có các tòa chuyên trách, việc thực hiện chức năng xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thực hiện.

Tòa án nhân dân cấp cao gồm 3 tòa án được thành lập tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, có thẩm quyền tư pháp trên phạm vi một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban thẩm phán tòa án nhân dân cấp tỉnh trước đây và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Cơ cấu tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân cấp cao gồm Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao; các tòa chuyên trách và các phòng chức năng.

Tòa án nhân dân cấp tỉnh cơ cấu tổ chức gồm Ủy ban thẩm phán tòa án nhân dân cấp tỉnh, các tòa chuyên trách và bộ máy giúp việc.

Tòa án nhân dân cấp huyện cơ cấu tổ chức có thể có các tòa chuyên trách gồm tòa hình sự, tòa dân sự, tòa gia đình và người chưa thành niên, tòa xử lý hành chính; là cấp tòa án xét xử hầu hết các loại vụ việc theo trình tự sơ thẩm. Ngoài ra, còn có các tòa án quân sự thuộc hệ thống tòa án nhân dân.

Hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân: Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức theo 4 cấp, bao gồm: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương. Ngoài ra, có hệ thống tổ chức Viện kiểm sát quân sự các cấp thuộc hệ thống Viện kiểm sát nhân dân.

Hệ thống các Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân từng bước được kiện toàn và đổi mới về tổ chức và hoạt động. Tòa án nhân dân các cấp có nhiều đổi mới, chất lượng công tác xét xử của theo yêu cầu của nhiệm vụ cải cách tư pháp ngày càng được nâng cao. Hệ thống tổ chức viện kiểm sát nhân dân không ngừng được kiện toàn, các chức danh tư pháp đã được bổ sung đầy đủ hơn, từng bước nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, góp phần tích cực trong phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm, giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động và các vụ án khác, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2.6. Kiểm toán Nhà nước

Kiểm toán Nhà nước Việt Nam là cơ quan do Quốc Hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, giúp tài chính nhà nước minh bạch, hạn chế tham nhũng. Địa vị pháp lý của Kiểm toán Nhà nước và Tổng Kiểm toán Nhà nước được quy định tại Điều 118 Hiến pháp 2013.

Tổng Kiểm toán nhà nước là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước. Tổng kiểm toán Nhà nước do Quốc Hội bầu theo sự đề cử của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán Nhà nước theo nhiệm kỳ của Quốc Hội (5 năm), có thể được bầu lại nhưng không quá 2 nhiệm kỳ. Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo công tác trước Quốc Hội; trong thời gian Quốc Hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước được chia thành 4 khối: Khối các đơn vị tham mưu gồm 7 vụ; khối các đơn vị chuyên ngành gồm 8 đơn vị; khối các đơn vị kiểm toán khu vực gồm 13 đơn vị; khối đơn vị sự nghiệp công lập có 03 đơn vị. Ngoài ra, cơ cấu tổ chức bộ máy của Kiểm toán Nhà nước còn có văn phòng đảng, đoàn thể, tương đương cấp vụ.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã Hội

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã Hội là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Tổ chức bộ máy, nội dung, phương thức hoạt động từng bước được đổi mới; phát huy vai trò tập hợp, vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bước đầu thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, hiệu quả hoạt động được nâng lên, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gồm: Ở Trung ương có Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan tham mưu, giúp việc. Ở địa phương có Ủy ban và ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp tỉnh, cấp huyện. Dưới cấp xã có ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố và tương đương.

Các đoàn thể chính trị-xã hội bao gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở cùng với các tổ chức quần chúng khác đã từng bước đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục một bước tình trạng hành chính hóa, coi trọng nhiệm vụ tập hợp và giáo dục vận động đoàn viên, Hội viên và nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã Hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã Hội.

Ngoài các đoàn thể chính trị - xã hội nêu trên, ở Trung ương và địa phương còn có một số tổ chức Hội, Hội chính trị - xã hội - nghề nghiệp đặc thù.

III. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ TRONG ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI GIAN QUA

1. Những thành tựu nổi bật trong việc đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta thời gian qua

Trong mấy nhiệm kỳ Đại hội Đảng gần đây, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã có nhiều chủ trương nhằm đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cải cách tiền lương và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, như: Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) “Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã Hội thuộc ngân sách nhà nước”; Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về “Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”. Quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng đã thu được những kết quả quan trọng, đã bước đầu hình thành nhận thức lý luận về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo quan điểm đổi mới, định hướng tư tưởng cho những giải pháp nhằm đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ở nước ta trong điều kiện mới. Cơ cấu tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đã được sắp xếp lại một bước, có nhiều tiến bộ, phù hợp. Tính đến ngày 31/12/2019, đã giảm được 539.926 người (giảm 14,78% so với biên chế giao tại thời điểm 30/4/2015); biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giảm 11,24%; đã giảm 41.089 người hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm 21,7% so với thời điểm 30/4/2015) và 222.351 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (giảm 31,2% so với thời điểm 30/4/2015). Số đơn vị hành chính, tính đến ngày 30/9/2020 đã giảm 6 đơn vị hành chính cấp huyện, 565 đơn vị hành chính cấp xã, các tỉnh, thành phố đã giảm 20.910 thôn, tổ dân phố.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế đã góp phần giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển.³ Hệ thống các cơ quan, tổ

³. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tập II, tr 183.

chức đảng từ Trung ương đến cơ sở tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, số lượng các ban đảng giảm, từng bước tinh gọn hơn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp hơn, giảm bớt trùng lặp, chồng chéo. Tổ chức các cơ quan của Quốc Hội được kiện toàn, hoạt động của Quốc Hội đã có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng cao hơn. Tổ chức bộ, ngành trực thuộc Chính phủ giảm, chức năng, nhiệm vụ được bổ sung, điều chỉnh; hiệu lực, hiệu quả từng bước được nâng lên. Tổ chức của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp đã được triển khai theo yêu cầu cải cách tư pháp. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã Hội từ Trung ương tới cơ sở được kiện toàn, phương thức hoạt động có đổi mới. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được nâng lên một bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Những tiến bộ và kết quả đó đã góp phần vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm qua. Hệ thống chính trị cơ bản ổn định, phù hợp với Cương lĩnh và Hiến pháp; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những thành tựu, một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến còn chậm. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng về *Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả* đã chỉ ra tương đối đầy đủ những hạn chế, yếu kém trong tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta. Cụ thể là:

- Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp.

Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ; còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp; tỉ lệ người phục vụ cao, nhất là ở khối văn phòng; số lãnh đạo cấp phó nhiều; việc bổ nhiệm cấp "hàm" ở một số cơ quan Trung ương chưa hợp lý.

Cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả chưa cao; việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình còn hạn chế. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chậm, không đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Tuy đã quan tâm đầu tư nhiều cho kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhưng hiệu quả tác động vào việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả

hoạt động và tinh giản biên chế chưa tương xứng. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; chính sách tiền lương còn bất cập.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện chưa cụ thể hóa đầy đủ; thiếu quy định khung quy chế làm việc của cấp ủy các cấp. Số lượng, cơ cấu, chất lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp còn một số bất cập. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít cấp ủy, tổ chức đảng còn yếu, nhất là ở một số cơ sở và trong doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; việc quản lý đảng viên ở nhiều nơi thiếu chặt chẽ; công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở một số địa bàn và trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước còn khó khăn. Nhiều trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên. Tổ chức, hoạt động của một số ban chỉ đạo và ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ có mặt còn bất cập.

Năng lực quản lý, điều hành và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của một số cơ quan nhà nước cả ở Trung ương và địa phương còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Chưa phân định thật rõ tính đặc thù của chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo.

Các đơn vị hành chính địa phương nhìn chung quy mô nhỏ, nhiều đơn vị không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, nhất là cấp huyện, cấp xã. Số lượng, cơ cấu đại biểu dân cử chưa phù hợp, chất lượng còn hạn chế. Hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn nhiều nơi còn lúng túng, hiệu quả thấp, chưa đủ sức giải quyết được những vấn đề phức tạp nảy sinh. Số người hưởng lương, phụ cấp lớn, nhưng hiệu quả hoạt động thấp.

Việc thành lập văn phòng đoàn đại biểu Quốc Hội cấp tỉnh làm phát sinh một số bất cập trong công tác cán bộ, quản lý cán bộ. Nhiều tổ chức phối hợp liên ngành, ban quản lý dự án trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chậm đổi mới, một số nhiệm vụ còn trùng lặp, vẫn còn tình trạng "hành chính hóa", "công chức hóa". Cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức giữa các cấp và trong từng cơ quan chưa hợp lý; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp cơ sở còn hạn chế. Nội dung và phương thức hoạt động có lúc, có nơi chưa thiết thực, hiệu quả, thiếu sâu sát cơ sở. Cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã Hội còn bất cập; một số quy định về tổ chức, hoạt động và cơ chế quản lý tài chính, tài sản đối với tổ chức công đoàn chưa phù hợp. Tổ chức Hội quần chúng lập nhiều ở các cấp, nhưng cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động chủ yếu vẫn dựa vào ngân sách nhà nước.

Chất lượng tham mưu, đề xuất của các cơ quan, tổ chức đảng với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Phương thức lãnh đạo của Đảng chậm được đổi mới. Một số vấn đề về thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của cấp uỷ, ban thường vụ và thường trực cấp uỷ Đảng các cấp, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cấp uỷ chưa đủ rõ nên còn vướng mắc trong thực tiễn và khó xem xét trách nhiệm cá nhân.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa thật gắn kết với điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Một bộ phận cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu nhưng chưa có cơ chế để thay thế kịp thời. Chính sách đối với cán bộ, công chức còn nhiều bất cập, nhất là về tiền lương, nhà ở. Chưa xác định được căn cứ khoa học để giao biên chế cho phù hợp, công tác quản lý biên chế nhìn chung còn lỏng lẻo, thiếu đồng bộ; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chưa thường xuyên, hiệu quả kém. Tinh giản biên chế đạt kết quả thấp, không thực hiện được mục tiêu đề ra. Chi lương và phụ cấp chiếm phần lớn trong tổng kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, yếu kém

Về nhận thức, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế là một quá trình phức tạp, phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm. Mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa được hoàn thiện, một số bộ phận, lĩnh vực chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng, tính cấp thiết và những yêu cầu đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là về những hạn chế, yếu kém đang tác động trực tiếp đến vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng và niềm tin của nhân dân.

Về lãnh đạo, chỉ đạo: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế thiếu kiên quyết, đồng bộ; còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, lợi ích cục bộ; tư tưởng bao cấp, tâm lý dựa dẫm, trông chờ vào Nhà nước còn khá phổ biến. Một số cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu ở các cấp chưa có quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động thiếu quyết liệt. Việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương chưa nghiêm, thiếu đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy chưa thực sự tinh gọn, giảm được đầu mối ở cấp trên thì tăng thêm tổ chức bên trong và tổ chức cấp dưới.

Về quản lý, công tác quản lý tổ chức bộ máy và biên chế chưa chặt chẽ và chưa tập trung thống nhất vào một đầu mối. Chưa kiên quyết thực hiện kiêm nhiệm ở một số chức danh giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; chuyển cán bộ cấp xã thành công chức với diện rộng làm cho đội ngũ công chức tăng mạnh; chậm xã hội hóa dịch vụ công và chuyển đơn vị dịch vụ sự nghiệp công lập sang cơ chế tự

chủ; phân cấp cho lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương quyền quyết định biên chế sự nghiệp ở đơn vị thuộc quyền quản lý...

Về cơ chế, chính sách: Cơ chế, chính sách khuyến khích việc sắp xếp tinh gọn tổ chức, biên chế chưa phù hợp, thiếu mạnh mẽ. Việc phân bổ kinh phí thường xuyên theo biên chế chưa gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị là một trong những nguyên nhân làm tăng biên chế. Chưa có cơ chế để kịp thời thay thế những cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cơ chế, chính sách chưa bảo đảm tính đồng bộ và thông suốt, nhất là chính sách tiền lương, nhà ở chưa tạo động lực cho cán bộ, công chức toàn tâm, toàn ý với công việc, chưa thu hút được người giỏi về công tác ở các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Về pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị còn bất cập, trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành vẫn quy định về tổ chức bộ máy, biên chế; một số văn bản pháp luật về tổ chức còn nội dung chưa phù hợp. Việc đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị thực hiện không đồng bộ giữa thay đổi tổ chức bộ máy với bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp, các văn bản quy phạm pháp luật, tạo nên những vướng mắc khi vận hành; việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy mà chưa đồng bộ với sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Về kiểm tra, thanh tra, giám sát: Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thiếu thường xuyên; chưa xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu không hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; chưa có cơ chế đánh giá phù hợp và thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

Về nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn: Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa được coi trọng và chưa được tiến hành một cách căn cơ, bài bản, thiết thực; công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng chưa kịp thời. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là vấn đề rất quan trọng, nhạy cảm nhưng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn còn hạn chế; nhiều vấn đề về phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền, về tổ chức và hoạt động của nhà nước pháp quyền xã Hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; về quyền làm chủ của nhân dân còn chưa được làm sáng tỏ, chưa cung cấp được cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

1. Quan điểm

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã Hội và quyền làm chủ của

nhân dân; bám sát Cương lĩnh, Hiến pháp, Điều lệ và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã Hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã Hội chủ nghĩa và Hội nhập quốc tế.

- Giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

- Có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Lãnh đạo tập trung, thống nhất; thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài. Những việc đã rõ, cần thực hiện thì thực hiện ngay; những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; những việc chưa rõ, phức tạp, nhạy cảm, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

- Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã Hội, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã Hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã Hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2021: (1) Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để kịp thời khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý; (2) Thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần làm rõ về lý luận và thực tiễn; (3) Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố; (4) Giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015.

Từ năm 2021 đến năm 2030: (1) Hoàn thành việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn mới; giảm biên chế; (2) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; (3) Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (4) Phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; (5) Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từ nay đến năm 2030: Thực hiện có hiệu quả theo lộ trình, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập".

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị được đề ra trong nhiều nghị quyết chuyên đề và kết luận của Đảng thời kỳ đổi mới. Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, X, XI, XII, XIII đã có các nghị quyết, kết luận về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, bao gồm:

Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 09/2/2007 về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã Hội nêu quan điểm: "*Kiến toàn tổ chức bộ máy nhằm đảm bảo các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục tình trạng quan liêu, trùng lắp, chồng chéo về chức*

năng, nhiệm vụ hoặc tổ chức không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi tổ chức, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị”.

Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước đã chỉ rõ: *"Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại và đúng với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Thực hiện nhất quán nguyên tắc: một việc chỉ giao cho một cơ quan, một người chịu trách nhiệm chính. Chính phủ tập trung thực hiện tốt hơn nữa chức năng quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực mà pháp luật đã quy định. Xác định rõ phạm vi và nội dung quản lý nhà nước về kinh tế, xã Hội cho phù hợp với yêu cầu phát triển". "Tiếp tục hình thành Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; giảm phù hợp số đầu mối các Bộ, cơ quan ngang Bộ; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, giữa các Bộ, ngành; không giữ các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước; chỉ duy trì một số cơ quan cần thiết thuộc Chính phủ là đơn vị sự nghiệp"*.

Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/2/2008 về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên yêu cầu: *"Tập trung sức để xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo được sự chuyển biến rõ rệt chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức đảng ở cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức"*.

Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay yêu cầu: *"Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị". "Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của Đảng và Nhà nước theo hướng đề cao hơn trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, vừa phải tôn trọng nguyên tắc tập thể, vừa phải phát huy vai trò cá nhân người đứng đầu"; "Thí điểm giao quyền cho bí thư cấp ủy lựa chọn, giới thiệu để bầu cử ủy viên thường vụ cấp ủy; cấp trưởng có trách nhiệm lựa chọn, giới thiệu để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó"*.

Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ đã đề ra giải pháp: *"Kiên quyết thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới chính sách tiền lương. Thực hiện chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước"; "Đẩy mạnh xã Hội hóa, tách cung ứng dịch vụ công và quản lý sản xuất kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước"*.

Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã Hội chủ nghĩa nêu rõ: *“Hoàn thiện thể chế kinh tế đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị mà trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ”*.

Kết luận số 37-KL/TW, ngày 02/2/2009 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ đến năm 2020 yêu cầu *“Nghiên cứu xây dựng và thực hiện thí điểm đề án nhất thể hóa một số tổ chức và chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền cấp xã, huyện, tỉnh...”*.

Kết luận số 63-KL/TW, ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã Hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020 xác định: *“Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng quy định khung các cơ quan chuyên môn giúp việc cho ủy ban nhân dân, đồng thời căn cứ điều kiện cụ thể và tiêu chí, địa phương có thể thành lập thêm một số cơ quan khác sau khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền”*.

Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở đặt mục tiêu: *“Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở nhằm xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng hợp lý”; “Cần tăng cường kiêm nhiệm một số chức danh trong các tổ chức của hệ thống chính trị”*. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã Hội đã đề ra nhiệm vụ: *“Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã Hội theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo”*. *“Quy định chặt chẽ về tổ chức và hoạt động của các Hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật”*.

Kết luận số 62-KL/TW, ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã Hội nêu: *“Sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ hoạt động chuyên trách của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã Hội theo hướng tinh gọn”*.

Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức *“Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã Hội”; “Không thành lập các tổ chức trung gian; chỉ thành lập tổ chức mới trong trường hợp cá biệt thật sự cần thiết do yêu cầu của thực tiễn”; “Kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ”; “Xem xét để hợp nhất các tổng cục, cục, vụ; cơ bản không để cấp phòng trong các đơn vị tham mưu thuộc cơ quan Trung ương”; “Rà soát lại bộ máy các sở, ban, ngành ở địa phương để kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”*.

theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Chú ý phân biệt rõ mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn”; “Đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm đối với một số chức danh của cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp xã, nhất là kiêm nhiệm đối với các chức danh cán bộ không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố”. “Kiện toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm bộ máy đồng bộ, tinh gọn, ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ”; “Tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực”.

Đại Hội XII của Đảng đã đề ra các nhiệm vụ: “Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức”; “Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ”; “Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị”; “Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ mới”.

Đại hội XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ: "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, tăng tính chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực."; "Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt."; "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử".⁴

Trên cơ sở các nghị quyết và kết luận của Trung ương, để tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

⁴. Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt một số điểm mới nổi bật trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

3.1. Nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị

- Thực hiện Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị, ở Trung ương trực tiếp là Bộ Chính trị, ở địa phương trực tiếp là ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh.

- Khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã Hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể hoặc sắp xếp lại các tổ chức hoạt động không hiệu quả. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế; trường hợp đặc biệt cần tăng thêm đầu mối từ cấp vụ, cục hoặc tương đương trở lên phải có ý kiến của Bộ Chính trị.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đã đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức và xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế. Quy định số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm phạm vi, đối tượng bổ nhiệm cấp "hàm"; giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Mạnh dạn thí điểm một số mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả.

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Tiến hành sơ kết, tổng kết và đổi mới việc thi tuyển, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách tiền lương. Thực hiện nghiêm chế độ miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh, không hoàn

thành nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

- Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, đô thị thông minh; tổng kết, đánh giá để có giải pháp sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, chống lãng phí, góp phần tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế. Đầu tư thỏa đáng các nguồn lực cho công tác nghiên cứu khoa học về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của hệ thống chính trị. Nghiên cứu sửa đổi quy định và thực hiện việc phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã Hội. Bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy. Cảnh giác và chủ động có các giải pháp ngăn chặn các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và phân tử xấu.

3.2 Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Đối với hệ thống tổ chức của Đảng

- Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện và cụ thể hoá cho cấp cơ sở; quy định khung quy chế làm việc của cấp ủy. Cấp ủy căn cứ quy định khung và đặc điểm, tình hình cụ thể để xây dựng quy chế làm việc của cấp mình và hướng dẫn cấp uỷ cấp dưới trực tiếp xây dựng quy chế làm việc.

- Nghiên cứu, xây dựng quy định về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, điều kiện, quy trình hợp lý để lựa chọn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp.

- Kết thúc hoạt động của các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Tổ chức lại Đảng bộ Ngoài nước và Đảng bộ Bộ Ngoại giao theo hướng vừa bảo đảm quy định chung, vừa bảo đảm tính đặc thù nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng ở ngoài nước. Chuyển Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về Ban Nội chính Trung ương và tổ chức lại cho phù hợp.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của các ban bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ theo hướng chuyên giao cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ y, bác sĩ cho cơ sở y tế và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp.

- Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các đảng ủy khối cơ quan theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy và tập trung vào một số nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đối với các đảng ủy khối doanh nghiệp, tiếp tục nghiên cứu, tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện mới ở cả Trung ương, địa phương nhằm nâng cao tính thực chất và hiệu quả hoạt động.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Nhanh chóng khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng và sơ kết, đánh giá vai trò trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên để có giải pháp phù hợp trong việc bố trí, giới thiệu đảng viên ứng cử.

- Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên. Đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước.

- Thực hiện thống nhất văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh; trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Cơ bản hợp nhất văn phòng cấp ủy với văn phòng Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan của Đảng và Nhà nước, cơ quan của Đảng và Mặt trận Tổ quốc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện những nơi có đủ điều kiện. Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy từ Trung ương đến địa phương.

b) Đối với hệ thống tổ chức của Nhà nước ở Trung ương

- Thực hiện tăng tỉ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách theo mục tiêu đã đề ra; nghiên cứu việc giảm hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm công tác ở các cơ quan hành pháp. Quy định số lượng với tỉ lệ hợp lý giữa lãnh đạo, ủy viên thường trực, ủy viên chuyên trách của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội theo hướng giảm số lượng cấp phó và ủy viên thường trực. Sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong của Văn phòng Quốc hội theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Chính phủ, các bộ, ngành tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

- Khẩn trương rà soát, cương quyết sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc các bộ, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Rà soát, sắp xếp theo hướng giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định. Giảm tối đa các ban quản lý dự án. Kiên quyết hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế; thực hiện cơ chế khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã Hội đảm nhiệm.

- Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương để góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi được phân cấp, ủy quyền giữa các cấp chính quyền địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

- Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã Hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương.

- Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương xây dựng đề án riêng rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng quân đội, công an theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang, phù hợp với quy định chung của hệ thống chính trị và tính đặc thù của từng lực lượng.

- Tiếp tục nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của một số bộ, ngành, nhất là những bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, trùng lặp để có giải pháp phù hợp và thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức, thu gọn đầu mối trong nhiệm kỳ tới, như: Ngành giao thông - xây dựng; tài chính - kế hoạch đầu tư; lĩnh vực dân tộc - tôn giáo.

- Tiếp tục nghiên cứu, từng bước sắp xếp thu gọn đầu mối cơ quan điều tra đáp ứng yêu cầu công tác điều tra hình sự, phòng, chống tội phạm và phù hợp với tổ chức, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi hoạt động, mối quan hệ công tác của Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan kiểm tra, thanh tra các cấp để không chồng chéo khi thực hiện nhiệm vụ.

c) Đối với chính quyền địa phương

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; chủ động thí điểm ở những nơi có đủ điều kiện. Nghiên cứu, thực hiện giảm hợp lý số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và giảm đại biểu Hội đồng nhân dân công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước; giảm số lượng phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động để thực hiện từ nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Quy định khung số lượng các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và khung số lượng cấp phó của các cơ quan này.

Căn cứ điều kiện cụ thể, tiêu chí và quy định khung của Trung ương, cấp uỷ địa phương lãnh đạo việc sắp xếp, bố trí cho phù hợp. Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, kiên quyết cắt giảm số lượng, sắp xếp lại phòng, chi cục, trung tâm, ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành.

- Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của chính quyền địa phương, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp.

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã và quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế. Quy định và thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.

- Nghiên cứu ban hành quy định để thực hiện hợp nhất văn phòng Hội đồng nhân dân, văn phòng đoàn đại biểu Quốc Hội và văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu giúp việc chung.

- Từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương. Khẩn trương, cương quyết sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

d) Đối với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và Hội quần chúng

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, Hội viên, từng bước khắc phục "hành chính hoá" hoạt động và "công chức hoá" cán bộ; tăng cường phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; tích cực tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức; kiên quyết cắt giảm số lượng ban, phòng có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo, hoạt động kém hiệu quả; sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp hoạt động không hiệu quả. Tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ chuyên trách các cấp, gắn với đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước và quản lý tài chính; nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường sử dụng đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên.

- Thực hiện thí điểm trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cấp tỉnh, cấp huyện những nơi đủ điều kiện. Tổng kết mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã Hội cấp huyện; mở rộng thí điểm ở cấp tỉnh và thực hiện ở cấp huyện những nơi có đủ điều kiện.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế; xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản của tổ chức công đoàn phù hợp với điều kiện mới. Rà soát, sửa đổi cơ chế quản lý tài chính, nguồn kinh phí công đoàn bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả.

- Quy định chặt chẽ việc thành lập tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc và bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, sự quản lý của chính quyền.

Nhiệm vụ, giải pháp Đại hội XIII của Đảng: *"Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị"*. Tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; quan tâm đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. *Sơ kết, tổng kết những mô hình thí điểm và nhân rộng những mô hình mới có hiệu quả. Đẩy mạnh sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện. Hoàn thiện thể chế, bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng về tổ chức bộ máy biên chế của hệ thống chính trị.* Đánh giá, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng theo ngành, lĩnh vực và những nơi có đặc điểm riêng.

Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính các cấp, đồng thời sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị ở Trung ương theo lộ trình.

Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Làm tốt công tác tư tưởng; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp do ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.⁵

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ sung, phát triển năm 2011).
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Hà Nội. 1997.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 09/2/2007 về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã Hội*.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/2/2008 về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Kết luận số 37-KL/TW, ngày 02/2/2009 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ đến năm 2020*.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Kết luận số 62-KL/TW, ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã Hội*.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tập II, tr 338.